

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2026/HS-ST
Ngày 26 – 02 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Chí Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Chung Kim Sang**

Bà **Đoàn Thị Liễu**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Ưng** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - An Giang tham gia phiên toà:* Ông **Trần Văn Thiệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2026/TLST-HS ngày 03/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HS ngày 09/02/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Minh K**, sinh ngày 29/01/2004 tại xã B, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ A, ấp A, xã B, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Minh T và bà Vũ Út H.

*** Tiền án, tiền sự: Không.**

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh A từ ngày 20/10/2025 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

- Ông **Tạ Hoàng K1**, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã M, tỉnh An Giang.

- Ông **Lê Trịnh Tuấn D**, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số F đường M, phường R, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 20 phút ngày 20/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A phối hợp cùng Công an phường R, tỉnh An Giang bắt quả tang Võ Minh K

đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực hành lang trước phòng số 202, nhà T, số E, đường P, phường R, tỉnh An Giang. Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước K đang mặc 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa chất ma túy loại Ketamine.

Qua điều tra xác định được Võ Minh K bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng đầu tháng 10/2025. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, vào khoảng 02 giờ ngày 20/10/2025 K đi đến khu vực đường C, phường R mua 01 bịch ma túy Ketamine với giá 1.000.000 đồng của một người đàn ông (không rõ nhân thân). Sau khi mua được ma túy, K cất vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc, sau đó K đi đến nhà trọ Ngọc A, số E, đường P, phường R, tỉnh An Giang thuê phòng để sử dụng ma túy; đến 03 giờ 20 phút ngày 20/10/2025 khi K vừa đi đến trước khu vực hành lang trước phòng số 202, nhà T thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật, qua giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,4632 gam. K khai nhận việc tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Ngày 28/10/2025, Võ Minh K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3, 24004948, có tên và chữ ký xác nhận của người bị bắt Võ Minh K, người chứng kiến Tạ Hoàng K1, Lê Trịnh Tuấn D, Điều tra viên Nguyễn Viết C.

*** Tại Bản kết luận giám định số 1006/KL-KTHS, ngày 26/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh A, kết luận:**

Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,4632 gam.

Tại Bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 28/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - An Giang đã truy tố bị cáo Võ Minh K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Minh K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Võ Minh K mức án tù 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án là: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định, ký hiệu vụ số 1990, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Cao Văn C1 và hình dấu

tròn của Phòng K2 Công an tỉnh A. *Theo Quyết định chuyển vật chứng số 54/QĐ-VKSKV1 ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực I – An Giang.*

Tại phiên tòa bị cáo Võ Minh K thống nhất với Bản kết luận giám định số 1006/KL-KTHS, ngày 26/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh A, không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phần lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về xã hội làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Võ Minh K khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Vào lúc 03 giờ 20 phút ngày 20/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A phối hợp cùng Công an phường R, tỉnh An Giang bắt quả tang Võ Minh K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực hành lang trước phòng số 202, nhà T, số E, đường P, phường R, tỉnh An Giang. Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước K đang mặc 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa chất ma túy, qua giám định là Ketamine, khối lượng 2,4632 gam.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án là phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng K2 Công an tỉnh A và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, hành vi của bị cáo Võ Minh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm; ... điểm c: Heroine, C2, M, A1, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực I - An Giang truy tố bị cáo với tội danh và Điều luật viện dẫn trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự để nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, an ninh trật tự, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Tuy nhiên bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên cần thiết

phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả bị cáo đã gây ra, để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo được tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Minh K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Võ Minh K đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Ngoài ra bị cáo K chưa có tiền án, tiền sự được xem là có nhân thân tốt, đây là tình tiết cần được xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Võ Minh K hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025:

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án là: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định, ký hiệu vụ số 1990, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Cao Văn C1 và hình dấu tròn của Phòng K2 Công an tỉnh A. *Theo Quyết định chuyển vật chứng số 54/QĐ-VKSKV1 ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực I – An Giang.*

[7] Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho bị can Võ Minh K, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Minh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Tuyên bố bị cáo Võ Minh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Võ Minh K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 20/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025:

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án là: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định, ký hiệu vụ số 1990, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Cao Văn C1 và hình dấu tròn của Phòng K2 Công an tỉnh A. *Theo Quyết định chuyển vật chứng số 54/QĐ-VKSKV1 ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – An Giang.*

3. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Minh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 1 – An Giang;
- Thi hành án DS tỉnh An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 1 – An Giang;
- Phòng HSNV Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

BÙI CHÍ LINH

